

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2023/HS-ST

Ngày: 18-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiên Phương.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận;

Ông Sùng A Xà;

Bà Lò Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lầu A T (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/01/1977, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Giồng M (tên khác: Lầu A M) (đã chết) và bà Mùa Thị V (đã chết); vợ Vừ Thị S, sinh năm 1982 và có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2023, tạm giam từ ngày 07/6/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lầu A T: Bà Cao Thị B, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lầu A Ch, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt;

+ Ông Mùa A Th, sinh ngày: 09/3/1989; địa chỉ: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- **Người phiên dịch:** Ông Thào A S, sinh ngày: 13/8/1993; địa chỉ: xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 27, 28 và 29/5/2023 có 01 người đàn ông sử dụng số thuê bao 0339648819, nhiều lần gọi điện thoại cho Lầu A T. Qua nói chuyện người này giới thiệu nhà ở huyện M, tỉnh Lai Châu và đang có nhu cầu mua 01 bánh Methamphetamine. Do người này không trực tiếp đi mua ma túy từ người đàn ông tên T là người nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào được và biết T từng đi làm thuê tại Lào, đã quen biết T1 nên thỏa thuận với T về việc T sẽ đi mua 01 bánh ma túy từ T1 mang về bán cho người đàn ông này với giá 30.000.000 đồng. T đồng ý và gọi điện thoại cho T1, qua trao đổi T và T1 thỏa thuận sẽ mua bán 01 bánh Methamphetamine với giá 20.000.000 đồng vào trưa ngày 31/5/2023 tại khu vực gần cột mốc biên giới số 17 thuộc bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Ngày 30/5/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27Z1-xy đi từ nhà tại xã S, huyện T đến xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng 11 giờ ngày 31/5/2023, T đi đến khu vực gần mốc biên giới số 17 thuộc bản N, xã M, huyện M thì gặp và mua được từ T 01 bánh Methamphetamine với giá 20.000.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ ngày 01/6/2023, T gọi điện cho người mua ma túy và thỏa thuận sẽ mua bán ma túy tại khu vực bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày khi T đang trao đổi mua bán ma túy với 01 người đàn ông tại khu vực bản N, xã M, huyện M thì bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của Lầu A T 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 01 bánh Methamphetamine, khối lượng 559,56 gam. Còn người đàn ông mua ma túy đã bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số: 872/KL-KTHS ngày 10/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu A T là 559,56 gam.*

- *30 (ba mươi) mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu từ M1 đến M30 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSĐB-P1 ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lầu A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Lầu A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Lầu A T **20** (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS):

+ Tịch thu, tiêu hủy: 545,44 gam Methamphetamine sau khi giám định còn lại và túi nilon màu xanh, màu vàng, dây cao su màu đỏ.

+ Trả lại cho bị cáo Lầu A T: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO. Điện thoại đã cũ qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A T.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lầu A T: Không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; không khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số; không biết chữ; nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng; có hai người con khuyết tật nặng; là lao động chính trong gia đình. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung cũng như án phí cho bị cáo; trả lại điện thoại cho bị cáo Lầu A T.

Lời nói sau cùng bị cáo Lầu A T nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lầu A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Trong các ngày 27, 28 và 29/5/2023 có 01 người đàn ông sử dụng số thuê bao 03396488ab, nhiều lần gọi điện thoại cho Lầu A T. Qua nói chuyện người này giới thiệu nhà ở huyện M, tỉnh Lai Châu và đang có nhu cầu mua 01 bánh Methamphetamine. Do người này không trực tiếp đi mua ma túy từ người đàn ông

tên T là người nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào được và biết T từng đi làm thuê tại Lào, đã quen biết T. Hai bên thỏa thuận về việc T sẽ đi mua 01 bánh ma túy từ T mang về bán cho người đàn ông này với giá 30.000.000 đồng. T đồng ý và gọi điện thoại cho T, qua trao đổi T và T thỏa thuận sẽ mua bán 01 bánh Methamphetamine với giá 20.000.000 đồng vào trưa ngày 31/5/2023 tại khu vực gần cột mốc biên giới số 17 thuộc bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Ngày 30/5/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27Z1-ab từ nhà tại xã S, huyện T đến xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng 11 giờ ngày 31/5/2023, T đi đến khu vực gần mốc biên giới số 17 thuộc bản N, xã M, huyện M thì gặp và mua được từ T 01 bánh Methamphetamine với giá 20.000.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ ngày 01/6/2023, T gọi điện cho người mua ma túy và thỏa thuận sẽ mua bán ma túy tại khu vực bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày khi T đang trao đổi mua bán ma túy với 01 người đàn ông tại khu vực bản N, xã M, huyện M thì bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của Lầu A T 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 01 bánh Methamphetamine với khối lượng 559,56 gam. Còn người đàn ông mua ma túy đã bỏ chạy thoát.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lầu A T đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; đồng thời, còn xâm phạm đến trật tự trị an an toàn xã hội trên địa bàn huyện M nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của bị cáo gây ra.

Hành vi mua bán trái phép 559,56 gam Methamphetamine của bị cáo là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Lầu A T tuy chỉ mang tính chất giản đơn nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Ma túy nói chung, Methamphetamine nói riêng là một loại độc tố, nó gây hại đến sức khỏe con người. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác như cướp của, giết người, trộm cắp tài sản vv và cũng là một trong những nguyên nhân gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt trong đời sống xã hội. Vì vậy, pháp luật đã nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý rất nghiêm theo đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Lầu A T luôn nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy chỉ vì siêu lợi nhuận từ ma túy đem lại. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa

ngày hôm nay bị cáo Tùng thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có bố đẻ là Lầu A M (tên khác: Lầu Giồng M) là người có công với cách mạng được hưởng trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (BL 146). Đây là, những tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về nhân thân của bị cáo: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng trưởng thành, không được đi học, chỉ ở nhà lao động sản xuất, phụ giúp gia đình; đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình và có 06 người con; ngày 01/6/2023, bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 559,56 gam Methamphetamine.

Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....*”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo thu nhập chủ yếu là nông nghiệp, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo (BL số 149). Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện M; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên về cơ bản đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của BLTTHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Về mức hình phạt chính; hình phạt bổ sung; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về nhân thân của bị cáo Lầu A T; xử lý vật chứng đối với 545,44 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định và án phí là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

Về đề nghị của Kiểm sát viên về việc trả lại 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO, thu giữ của bị cáo cho bị cáo. HĐXX thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đều thừa nhận trong các ngày từ ngày 28, 29, 30, 31/5/2023 và ngày 01/6/2023 đến trước khi bị bắt bị cáo

đều sử dụng điện thoại của bị cáo có số di động là 03559231ab để liên lạc nhiều lần vào số điện thoại 0085620297977ab được cho là của T người quốc tịch Lào để liên hệ mua ma túy. Và nhiều lần gọi vào số điện thoại 03396488ab được cho là người đàn ông ở huyện M, tỉnh Lai Châu đã trao đổi là sẽ mua lại ma túy với bị cáo T, sau khi mua được ma túy từ Tủa (các BL số 74, 75). Phù hợp với bảng Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc cuộc gọi do VIETTEL Điện Biên cung cấp (các BL số 91, 92, 93) và các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can T (các BL số 104, 107, 109, 113). Đây là, công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Do đó, không chấp nhận đề nghị này của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lầu A T: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt chính, hình phạt bổ sung, bố để bị cáo là người có công với cách mạng, về án phí là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận. Đối với đề nghị trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo T như đã phân tích tại mục [6] nêu trên; còn hai người con của bị cáo khuyết tật nặng thì không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh về vấn đề này; bị cáo không phải là lao động chính duy nhất trong gia đình, bởi vì, bị cáo còn có vợ là Vừ Thị S, sinh năm 1982, sức khỏe bình thường. Do đó, HĐXX không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Đối với 545,44 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO, thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận bị cáo dùng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy, các tài liệu kiểm tra điện thoại trùng khớp với lời khai của bị cáo về sử dụng điện thoại để mua bán trái phép chất ma túy, HĐXX xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo: HĐXX xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe máy HONDA, nhãn hiệu Wave RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát: 27Z1-ab; số máy: JA38E0489933, số khung: 38004KY008713 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023594, tên chủ xe Lầu A T, biển số đăng ký: 27Z1-ab do Công an huyện T cấp ngày 17/12/2019. Tuy nhiên, ngày 17/4/2023 bị cáo đã bán cho anh Lầu A C có Giấy mua bán xe viết tay có xác nhận của chính quyền địa phương nhưng C chưa sang tên đổi chủ; việc bị cáo T

lấy xe máy của C làm phương tiện phạm tội thì C không biết. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định số 13/QĐ-CSMT ngày 28/6/2023 về việc xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả cho anh Lầu A C là đúng quy định của pháp luật. HĐXX không xem xét.

- Đối với người bán ma túy cho bị cáo tên là T ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào do bị cáo không biết họ, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên không có cơ sở để xác minh, làm rõ. HĐXX không xem xét.

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông đang mua ma túy của bị cáo khi bị phát hiện đã chạy thoát, bị cáo không biết rõ họ, tên, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên không có cơ sở để xác minh, triệu tập điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét.

- Đối với số điện thoại 03396488ab bị cáo khai là số điện thoại của một người đàn ông gọi đến hứa sẽ mua ma túy của bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra đã yêu cầu nhà mạng cung cấp thông tin về chủ thuê bao và lịch sử cuộc gọi. Kết quả xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0339648819 là của Mùa A T, sinh năm 19ab, trú tại bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, anh Mùa A T trình bày không sử dụng số điện thoại 03396488ab và cũng không biết ai đang sử dụng số điện thoại trên; anh T không bị mất hoặc không cho ai mượn giấy tờ tùy thân. Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và tại phiên tòa hôm nay không có căn cứ để xử lý đối với Mùa A T. HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lầu A T** (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lầu A T** (tên gọi khác: Không) **20 (hai mươi)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 01/6/2023).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lầu A T.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện M được dán kín mép. Mặt trước dán mảnh giấy ghi chữ đánh máy: “Vật chứng thu giữ vụ: Lầu A T, sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên, bắt quả tang ngày 01/6/2023 về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm: 30 túi màu xanh, màu hồng bên trong có chứa các viên nén màu hồng nghi

ma túy tổng hợp có tổng khối lượng là 559,56 gam; trích 30 mẫu (mỗi mẫu 05 viên nén màu hồng) gửi giám định chất ma túy có tổng khối lượng 14,12 gam; tổng khối lượng còn lại là 545,44 gam, nghi ma túy tổng hợp và túi nilon màu xanh, màu vàng, dây cao su màu đỏ”.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO. Điện thoại đã cũ qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên hồi 09 giờ 20 phút ngày 17/8/2023).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A T.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/9/2023)/.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PV06, PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- NQLNVLQ;
- UBND xã (Th/b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(đã ký)

Lương Tiến Phương